

## KINH A DI ĐÀ

### QUYỂN HẠ

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Nếu những thiện nam, thiện nữ và dân chúng trong thế gian này nguyện sinh sang cõi Phật A-di-đà thì có ba hạng người làm việc phước đức có lớn có nhỏ, tuần tự không giống nhau. Ba hạng đó là:

Hạng tối thượng tức người từ bỏ gia đình, vợ con, đoạn tận ái dục, sống đời Sa-môn, thành tựu đạo vô vi, thường làm đạo Bồ-tát, phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, làm Sa-môn đối với kinh giới không thiếu mất, tâm từ tinh tấn, không sân hận, không giao thông cùng người nữ, trai giới thanh tịnh, tâm không tham luyến, chí thành tha thiết, mong được sinh sang cõi Phật A-di-đà, luôn luôn chí tâm nhớ nghĩ không ngưng dứt. Trong thời gian cầu đạo, người này trong giấc ngủ mộng thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán. Khi người ấy sắp qua đời, chính Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán cùng bay đến nghênh đón, tức thời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, được làm Bồ-tát bất thoái chuyển và cùng với các Bồ-tát bay thành hàng đến cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Người này liền đạt trí tuệ dững mãi, thích nghe kinh đạo, thân tâm hân hoan vui mừng, được ở nơi nhà cửa bằng bảy báu trong hư không, muốn làm việc gì tha hồ tùy ý và được thân cận Đức Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Những ai muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà, phải nên tinh tấn, giữ gìn giới kinh, phụng hành những pháp như trên đã nêu, sẽ được sinh sang cõi Phật A-di-đà, được mọi người tôn kính. Đây là hạng người thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Ở đây có hạng người muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà

nhưng không thể lìa xa gia đình, rời bỏ vợ con, đoạn tận ái dục, làm Sa-môn. Họ sẽ giữ gìn kinh giới không để khiếm khuyết, làm nhiều việc bố thí, tin thọ lời kinh Phật bằng niềm tin chí thành tha thiết sâu xa, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, làm chùa xây tháp, dâng hoa, thắp đèn, treo cờ phướn tốt đẹp, cúng dường đúng như pháp, không còn lệ thuộc thân sơ, không sân hận, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, chấm dứt ý niệm về ái dục. Người này muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà nên trong suốt một ngày một đêm không ngưng dứt khởi niệm như thế, thì ngay trong đời hiện tại cũng được mộng thấy Phật A-di-đà. Khi người này qua đời, Phật A-di-đà liền hóa hiện làm cho được trông thấy Phật và cõi nước của Ngài. Người này được sinh đến cõi Phật A-di-đà và được trí tuệ dũng mãnh.

Đức Phật dạy:

–Nếu người thực hành bố thí như vậy, về sau lại hối tiếc, trong lòng hồ nghi, không tin rằng bố thí, làm việc thiện, đời sau được phước, không tin có cõi Phật A-di-đà, không tin có người vãng sinh vào nước đó. Mặc dù vậy, người này liên tục nhớ nghĩ đến việc thiện không dứt. Tuy rằng đôi lúc ý chí do dự không chuyên nhất, nhưng ước nguyện thiện vẫn tiếp tục làm gốc cho nên được vãng sinh. Người này khi bệnh, sắp qua đời, Đức Phật A-di-đà hóa làm hình tượng, khiến cho người này được trông thấy nhưng không thể nói thành lời, trong lòng cảm thấy hân hoan, vui mừng, nghĩ: “Ta hối hận vì không biết làm thiện, giữ gìn trai giới, ngày nay mới được sinh sang cõi Phật A-di-đà”. Người này tự ăn năn hối lỗi như vậy.

Người hối lỗi dù đối với chuyện nhỏ vẫn có chút hổ thẹn thì cũng kịp thời. Sau khi chết liền được sinh sang cõi Phật A-di-đà, nhưng không thể đến trước chỗ Phật A-di-đà. Lại thấy tự nhiên ở trong thành bảy báu, ở một bên cõi Phật A-di-đà, trong lòng cảm thấy rất vui nên dừng chân trong thành ấy và được hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, và tự nhiên được thọ thân cao lớn, rồi ở trong thành này khoảng năm trăm năm. Thành ấy ngang dọc mỗi bên hai ngàn dặm. trong thành cũng có nhà cửa bảy báu, trong ngoài đều có ao tắm bảy báu, nơi ao tắm có hoa tỏa hương xung quanh, trên ao tắm có những hàng cây bảy báu, tạo thành năm loại âm thanh. Khi

muốn ăn uống, tự nhiên thức ăn hiện ra trước mặt với đầy đủ hương vị ngon ngọt, tùy theo sở thích mà dùng. Người ở nơi thành này rất khoái lạc, có vật dụng tự nhiên sánh bằng trên trời Đao-lợi. Tuy vậy, người ở trong thành này không được đi ra ngoài, cũng không thấy Phật A-di-đà, mà chỉ thấy hào quang thôi. Thấy rồi, người ấy tự ăn năn sám hối và hân hoan vui mừng nhưng cũng chưa được nghe kinh, chưa được gặp các Tỳ-kheo Tăng, chưa thấy biết dung mạo của các Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà như thế nào. Người ấy mắc phải chút sầu khổ như vậy là do hạnh nghiệp của mình.

Phật không khiến người này như thế, mà do việc làm của thân tự nhiên đạt được như vậy, vì thế tự tâm hướng về con đường đi vào trong thành. Đời trước, khi cầu đạo, người này tâm và khẩu khác nhau, ý nghĩ và ngôn từ không thành tín, nghi ngờ kinh Phật, không tín hướng Tam bảo nên tự đi vào trong đường ác. Phật A-di-đà vì thương xót nên dùng oai thần dẫn dắt để được thoát ra. Người này ở trong thành suốt năm trăm năm mới được ra khỏi, rồi đến chỗ Phật A-di-đà nghe kinh, nhưng tâm không hiểu biết thông suốt, không được ở nơi các Bồ-tát, A-la-hán, Tỳ-kheo Tăng để nghe kinh. Tương tự, người này chỉ ở nhà cửa trên đất bằng chứ không thể làm nhà cửa cao rộng tùy ý trong hư không được, và cách Phật A-di-đà rất xa nên không thể gần gũi được. Người này trí tuệ không sáng suốt, ít biết kinh điển, tâm không hoan hỷ, ý không cởi mở. Trải qua thời gian rất lâu, người này mới có trí tuệ tỏ ngộ, hiểu rõ kinh điển, dũng mãnh sáng suốt, tâm ý an vui, dần dần mới được như hạng người thứ nhất đã nêu trên. Vì sao? Vì người này đời trước, lúc cầu đạo, không giữ gìn trai giới, hủy mất pháp kinh, ý chí nghi ngờ không tin lời Phật, không tin kinh Phật sâu xa, không tin bố thí làm thiện đời sau sẽ được phước báo, mà còn có tâm hối tiếc, không tin sinh sang cõi Phật A-di-đà, không chí tâm làm công đức. Do đó nên mới như vậy. Đây là hạng người thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Hạng người thứ ba: Tức là người muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà nhưng không làm việc bố thí, không thắp đèn, xông hương, rải hoa, treo cờ phướn lọng báu, làm chùa, xây tháp, cúng dường thực

phẩm cho Sa-môn, mà chỉ đoạn tận ái dục, không có sự tham luyến, tâm từ tinh tấn, không sân hận, trai giới thanh tịnh. Do thực hành đúng pháp như vậy và nhất tâm mong được sinh sang cõi Phật A-di-đà trong suốt mười ngày đêm không gián đoạn, nên lúc qua đời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, có trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính.

Đức Phật dạy:

–Người đã thực hành những điều như vậy, sau lại hối tiếc, tâm ý nghi ngờ, không tin làm thiện đời sau sẽ được phước báo, không tin sinh sang cõi Phật A-di-đà. Mặc dù vậy, người này vẫn được vãng sinh. Khi mang bệnh sắp qua đời, được Phật A-di-đà làm cho trong giấc mộng trông thấy cõi nước của Ngài, người này vô cùng vui mừng, tự nghĩ: “Ta hối tiếc không biết làm nhiều nghiệp thiện, ngày nay sẽ được sinh sang cõi Phật A-di-đà”. Chỉ suy nghĩ như vậy nhưng miệng không thể nói nên lời mà chỉ tự ăn năn hối lỗi. Người biết hối lỗi như thế nên tội dần dần được tiêu trừ và còn kịp thời để vãng sinh. Nhờ vậy, khi qua đời, người này được sinh sang cõi Phật A-di-đà nhưng chưa thể đến chỗ Ngài được, mà chỉ ở trong thành bảy báu cách xa Phật hai ngàn dặm. Tuy nhiên, trong lòng người này vẫn vui vẻ nên dừng lại nơi thành ấy, và được hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn. Cách thức trong thành này cũng như thành trước, vật dụng tự nhiên ngang với cõi trời Đao-lợi. Người này ở trong thành suốt năm trăm năm mới được ra khỏi, đến chỗ Phật A-di-đà, trong lòng rất đổi vui mừng, được nghe kinh nhưng tâm không tỏ ngộ, ý không an lạc, trí tuệ tối tăm, biết kinh quá ít, và chỉ được ở nhà cửa nơi đất bằng chứ không thể tùy ý làm cho nhà cửa cao rộng như ở trong hư không được, lại cách Phật A-di-đà quá xa, không thể gần gũi được vì có lòng nghi ngờ giống như hạng người thứ hai.

Trải qua thời gian rất lâu, trí tuệ người này được khai mở, hiểu kinh, dũng mãnh, tâm an lạc giống như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì đời trước, khi cầu đạo mà lòng lại nghi ngờ, lúc tin lúc không tin. Do không tin làm thiện sẽ được phước đức, nên tự nhiên mà được phước quả như vậy. Tùy vào công đức nhiều hay ít, tự nhiên đưa đến

việc thuyết kinh hành đạo, siêu tuyệt gấp trăm ngàn vạn ức không sánh bằng.

Đức Phật dạy:

–Người nào muốn cầu đạo Bồ-tát và sinh vào cõi Phật A-di-đà, về sau sẽ đạt được quả vị Bồ-tát bất thoái chuyển. Vị Bồ-tát bất thoái chuyển này có ba mươi hai tướng tốt với sắc vàng ròng, tám mươi vẻ đẹp, và sẽ thành Phật. Tùy vào tâm nguyện mong cầu có thể thành Phật ở cõi nước phương khác. Không bao giờ đọa vào loài cầm thú hay địa ngục, ngạ quỷ. Tùy theo sự tinh tấn cầu đạo mà sớm hay muộn được thành Phật đạo. Cầu đạo không ngưng nghỉ thì sẽ đắc đạo, sự mong ước nguyện cầu cũng không mất đi bao giờ.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và chư Thiên, vua quan, dân chúng:

–Những ai muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà, mặc dầu không tinh tấn, thiên định, giữ giới kinh nhưng phải siêng năng làm mười nghiệp thiện. Những gì là mười?

Một là không được giết hại.

Hai là không được trộm cắp.

Ba là không được dâm dục hoặc dâm dục với vợ người khác.

Bốn là không được nói dối.

Năm là không được uống rượu.

Sáu là không được nói lưỡi hai chiều.

Bảy là không được nói lời thô ác.

Tám là không được nói phù phiếm.

Chín là không được có tâm ganh ghét.

Mười là không được tham lam. Không được trong lòng có sự tham tiếc bỗn sẻn. Không được sân hận. Không được ngu si. Không được tha hồ ham muốn. Không được hối tiếc trong lòng. Không được nghi ngờ. Nên làm việc hiếu thuận. Nên trung tín chí thành. Nên tin nhận lời kinh Phật. Tin một cách sâu xa rằng làm thiện đời sau được phước.

Hãy phụng trì như vậy, vì pháp này không bao giờ mất, nó tồn tại theo ước nguyện tự tâm để được sinh sang cõi Phật A-di-đà. Điều quan trọng là phải trai giới, nhất tâm thanh tịnh, ngày đêm luôn giữ

ý niệm muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà suốt mười ngày mười đêm không gián đoạn. Ta thương tưởng tất cả mọi loài nên khiến họ được sinh vào cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Người đời vì mến mộ hiền minh, nên ở nhà tu thiện hành đạo, sống chung cùng vợ con trong ân tình luyến ái gặp nhiều lo nghĩ, khổ sầu, việc nhà trăm mối, không có thời gian rảnh rỗi để một lòng trai giới thanh tịnh. Mặc dầu không từ già gia đình, xa lìa ái dục, nhưng khi có thời gian thông thả, tự đoan tâm chánh niệm, chuyên thân hành thiện, tinh tấn tu hành trong suốt mười ngày đêm, tuyệt đối không suy nghĩ, tính toán tới chuyện khác. Nếu muốn thân này được độ thoát, phải quyết tâm chấm dứt niệm tưởng và bỏ sự âu lo. Chớ nghĩ đến việc nhà, không cùng với vợ chung giường, tự đoan thân chánh niệm, đoạn trừ ái dục, nhất tâm trai giới thanh tịnh, chí thành nghĩ đến việc sinh vào cõi Phật A-di-đà, suốt một ngày đêm không gián đoạn. Đến khi qua đời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, sống trong nhà cửa cũng bằng bảy báu, tùy ý hành động một cách tự tại, giống như hạng người thứ nhất đã nêu trên.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Vô số chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khắp mười phương mà được sinh sang cõi Phật A-di-đà, tất cả chúng hội lớn đều cùng ở trong ao tắm bảy báu, cùng một người ngồi trên một hoa sen lớn, tự tu luyện đạo đức và hành thiện. Ai nấy đều tự nói về thời gian cầu đạo trong đời trước của mình, về sự giữ giới, thực hành pháp thiện hay cội nguồn nơi họ sinh ra, sự ưa thích kinh đạo, trí tuệ biết kinh, công đức đã làm theo trình tự. Họ thuật lại tất cả mọi chuyện như biết kinh có rõ hay không, trí có sâu cạn, lớn nhỏ, đức có cao thấp, dày mỏng, và tự nhiên biết rõ, lại dùng tài năng, trí tuệ dũng mãnh để quan sát nhau, lễ nghĩa thuận hòa, cùng tự hoan hỷ phấn chấn, đều không lệ thuộc nhau.

Đức Phật dạy:

–Người nào bỏ hẳn không tạo phước đức, xem thường làm thiện, vì không tin nên chỉ dựa vào sự biếng trễ. Do vậy nên đến lúc

vân tập nghe thuyết kinh đạo, người ấy tự nhiên bức xúc ứng đáp chậm chạp. Tuy trí đạo thù thắng siêu tuyệt, cao vời, mạnh mẽ, nhưng chỉ do yếu đuối, không lãnh hội được nên sinh ra hối tiếc. Việc hối tiếc ấy đã quá muộn màng và chỉ làm tăng thêm lòng bi thương ân hận chứ chẳng có ích gì.

Đức Phật dạy:

–Các Bồ-tát, A-la-hán v.v... ở cõi Phật A-di-đà tự nhiên vân tập rất đông đủ. Họ định tâm chế ý, tĩnh tâm chánh niệm, đoạn tâm chánh hạnh, thần thông tự tại, cùng tiếp nối nhau bay qua lại các cõi nước khác để cúng dường vô số các Đức Phật. Tâm ý họ luôn hoan vui mừng cùng nhau xem kinh hành đạo, hòa hiếu lâu bền, trí tuệ vẹn toàn, chí lớn sánh với hư không, tinh tấn cầu nguyện, tâm không bao giờ thoái lui, ý không bao giờ lay chuyển, đồng thời không khi nào biếng nhác. Tuy nhìn bên ngoài các vị ấy có vẻ khoan thai chậm rãi nhưng trong tâm lại tha thiết khẩn cầu đạo quả. Các vị đạo chơi giữa hư không nhưng vẫn hợp nhất thân tâm, nghiêm chỉnh tự nhiên, nghiêm túc thẳng ngay, thân tâm thanh khiết, không có ái dục, không có sự tham đắm, không có những tỳ vết dơ xấu. Chí nguyện của các chúng Bồ-tát, A-la-hán hoàn toàn an định, thù thắng tốt đẹp, không thêm hay giảm. Các vị luôn cầu đạo chân chánh, không nghiêng theo tà, y theo đạo pháp, theo tôn chỉ của kinh không dám sai lệch, bất cứ nơi nào ở khắp mười phương vẫn không có bờ bến, tùy ý tự tại đi đến nơi vô cùng vô tận, an nhiên hành đạo. Tâm lượng của các vị khoan dung và rộng rãi, suốt đời chỉ nghĩ đến đạo chứ không nghĩ gì khác, không có lo nghĩ mà tự nhiên vô vi như đứng giữa hư không. Các vị an nhiên vô dục, thực hành nguyện thiện, hết lòng tìm cầu và nuôi dưỡng tâm từ thương xót, trong ngoài đều tinh tấn, hợp với lễ nghĩa, rộng suốt không trái, tương xứng thuận hòa bao trùm cả trong ngoài, hóa độ chúng sinh giải thoát, có thể thẳng tiến Niết-bàn, đồng thời làm tăng trưởng đạo đức hợp thành ánh sáng, tự nhiên cùng bảo hộ nhau, càng thêm nhiều an vui, chân thật rõ ràng, thanh khiết và sáng suốt, chí nguyện vô thượng, an định thanh tịnh, tĩnh lạc vô cùng tận, tốt đẹp không gì sánh bằng, sáng ngời với với, tỏa chiếu mở bày xuyên suốt tất cả. Các vị đã đạt được

thực tướng tự nhiên nhưng không có nghĩa là rỗng không nên hợp thành năm thứ ánh sáng với chín màu rực rỡ xen lẫn nhau xoay vần tính đến trăm ngàn lần trong hình thức đơn hoặc kép. Tất cả đều tự hòa quyện tạo thành bảy báu soi sáng khắp vạn hữu. Hào quang trong suốt xen lẫn ánh sáng tỏa ra nhiều màu sắc diệu kỳ, tạo nên một khung cảnh tuyệt diệu vô cùng.

Cõi Phật vô cùng tốt đẹp đến thế, tại sao chúng sinh không nỗ lực làm thiện? Nếu nói chúng sinh ở cõi này tự nghĩ đến đạo, tâm không phân biệt, trên dưới thông suốt không bến bờ và chí nguyện như hư không thì tại sao chúng ta không tinh tấn tự nỗ lực hành đạo để đạt đến nơi siêu tuyệt sinh sang cõi nước Phật A-di-đà nhằm cắt đứt năm đường ác và tiến đến đạo quả vô thượng?

Cõi Phật ấy vốn thuận theo tự nhiên. Tại sao chúng ta không rũ bỏ việc đời, nỗ lực đi tìm cầu đạo đức để có được cuộc sống bền vững, tuổi thọ dài vô tận, mà lại tham đắm việc đời với những lo toan bất tận? Thông thường người đời luôn bạc nhược và tục lụy nên cùng tranh đua nhiều việc không đâu, cùng sống trong chốn khổ cực, xấu ác bủa vây, đời sống trở nên nhọc nhằn vì kế mưu sinh. Không luận tôn ty, giàu hay nghèo, già hay trẻ, nam hay nữ đều phải lo lắng về tiền tài, dầu có hay không vẫn phải ưu tư như nhau. Cứ thế sầu khổ thêm nhiều, nghĩ suy chông chất, bị tâm sai khiến, chẳng mấy lúc được an. Có ruộng thì lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu lo trâu, có ngựa lo ngựa, có gia súc lo gia súc, có nô tỳ lo nô tỳ, có y phục, tiền tài, vàng bạc, vật báu v.v... tất cả đều nơm nớp lo âu. Nỗi lo âu và sợ hãi kéo dài triền miên như sợ vô thường đến bất chợt, đạo tặc, nước lửa, oan trái, nợ nần, bị nước trôi, lửa cháy, trói buộc, xâm phạm, chìm mất v.v... Nỗi lo khổ hoảng sợ như thế, chẳng lúc nào được giải thoát. Sân hận kết tập thành khí uất ức trong lòng ngực, lo sầu khổ não thành bệnh nơi ngực, bụng v.v... không dứt. Tâm ý chấp chặt không buông bỏ, hoặc bị giam giữ suốt đời cho đến mất mạng, từ bỏ tất cả còn gì mang theo. Dù tôn quý hay bần tiện, giàu sang hoặc nghèo khó cũng có sự lo âu, sợ hãi khổ sở ấy, cùng gắn chặt với sự nóng, lạnh v.v..., ở chung với sự thống khổ.

Người nghèo ít gia sản, khốn khổ bần cùng, thiếu hụt, không có



ruộng lại lo muốn có ruộng, không có nhà lo muốn có nhà, không có ngựa lo muốn có ngựa, không có trâu lo muốn có trâu, không có gia súc lo muốn có gia súc, không có nô tỳ lo muốn có nô tỳ; không có y phục, thực phẩm, tiền tài, mọi vật dụng v.v... lại lo muốn có tất cả những thứ đó. Vừa có thứ này, lại thấy thiếu thứ kia. Có cái này ít thì nghĩ phải có cho nhiều bằng cái kia. Nói chung sự ham muốn cứ tiếp nối nhau, theo một mạch xích liên tục không bao giờ chấm dứt. Từ đó nỗi đau khổ nối đuôi nhau xuất hiện suốt trong quá trình tìm cầu lo nghĩ mà lắm khi cả đời cũng không nắm bắt được gì đến nỗi khiến cho thân tâm trở nên lao nhọc, bồn ba đứng ngồi chẳng yên. Và cứ như thế khổ đau sống dậy theo ham muốn với lửa sân hận đốt cháy tâm can tạo nên sự thống khổ tương tục vô cùng tận.

Có khi được sống ở cõi trời cũng không chịu hành đạo làm thiện, đến lúc chết một mình phải vào nẻo xa xôi, đi đến chỗ thiện hay ác cũng không thể nào biết được. Do vậy, được sinh ra làm người trong cõi trời đất bao la này dù là cha con, anh em, vợ chồng thân thuộc hay không thân thuộc cũng cần phải thương yêu kính trọng lẫn nhau, không nên oán ghét nhau. Dù có điều kiện thuận lợi hay không có thì cũng nên động viên giúp đỡ lẫn nhau chớ đừng bao giờ đem tâm hiểm khích tham tiếc để chống báng nhau. Vả lại trong cách cư xử và lời nói cũng cần phải ôn hòa thận trọng chớ đừng có thái độ bất đồng và chưởi bới lẫn nhau. Nếu trong đời này, con người có ý niệm sân hận tranh cãi lẫn nhau dù chỉ là ít ỏi nhưng đời sau sẽ thành một khối u ngăn cách lớn lao đến nỗi trở thành oan gia thù địch với nhau. Vì sao? Vì đời nay muốn tàn hại lẫn nhau tuy chưa có dịp để thực hiện, nhưng trong tâm đã kết thành nỗi uất hận sâu thẳm không thể nào xả bỏ được, nên đời sau phải nhận lấy quả báo tàn hại lẫn nhau.

Hầu hết con người sống trong biển ái dục của thế gian đều đến đi, sống chết một mình theo hạnh nghiệp đã gây tạo nên sau khi đầu thai vào chốn khổ hay vui cũng tự mình gánh vác lấy chứ không ai thay thế được. Hơn nữa, thiện ác biến hóa vô cùng tận và có quả báo nhất định nên nếu người làm ác thì sẽ cô độc một mình mong lấy hành trang tội lỗi tai ương đi vào nhưng nơi mù mịt xa xôi không ai

biết được đó là chỗ nào. Thiện hoặc ác tự nhiên đeo đuổi suốt quãng đường đời, thăm thẳm mịt mù, biệt ly mãi mãi, không cùng đạo lộ nên chẳng hẹn thời gian gặp gỡ, và rất khó để cùng nhau hội ngộ.

Vậy tại sao mọi người không từ bỏ việc gia đình khi hãy còn khỏe mạnh, để nỗ lực làm thiện, nỗ lực tinh tấn mong cầu vượt thế gian nhằm được sống lâu vô tận? Ngay bây giờ, không chịu cầu đạo, lại mong chờ niềm vui nào nữa? Trong thế gian có những người thường không tin làm thiện được thiện, không tin hành đạo sẽ đắc đạo, không tin sau khi chết sẽ tái sinh, không tin bố thí cho người khác thì được phước đức. Nói chung họ hoàn toàn không tin gì cả và luôn cho rằng những điều trên thực sự không phải như vậy mà chỉ là hư ảo nên họ cứ an nhiên làm theo cách nghĩ của riêng mình. Hơn nữa, họ thừa kế cả một kho tàng chứa đựng đầy thành kiến của cha ông vốn không làm việc thiện và không hành đạo nên lần lượt từ trước đến sau thân tâm ám độn, ý chí bế tắc, không thấy được đạo giải thoát, không biết sự sống chết của con người đều có xứ sở, không thấy biết rõ con đường đưa đến thiện ác và hoàn toàn mù tịt trước quả báo của thiện ác cũng như phước đức hay tai ương. Họ không thấy rõ ngay cả con đường sinh tử chuyển tiếp không ngừng, hoặc cha khóc con hay con khóc cha, em khóc anh hay anh khóc em, vợ khóc chồng hay chồng khóc vợ, gốc ngọn, dưới trên, vô thường, điên đảo đều sẽ đi qua không tồn tại được. Đối với lời dạy mở đường dẫn lối, người tin đạo rất ít nên phải chịu tử sinh không có ngừng nghỉ. Những hạng người này mê muội chống đối xúc phạm không tin lời kinh, chỉ muốn khoái lạc. Tâm không suy nghĩ tính toán, ngu si ái dục, chẳng biết đạo đức, mê hoặc sân hận, tham đắm tài sắc, do đó không đạt đạo, phải sống nhọc nhằn gian khổ, sinh nơi đường ác, không bao giờ được ngừng nghỉ, đau đớn thật đáng thương.

Hoặc khi những người thân trong gia đình như cha con, anh em, chồng vợ v.v... có người chết, lại buồn thương khóc lóc, lo nghĩ phần kết, ân ái buộc ràng, tâm ý vướng vít thống khổ sâu thương suốt ngày đêm, không lúc nào khuây. Nếu được sự chỉ dạy về đạo ý thì tâm không tỏ ngộ lại nghĩ nhớ ân tình yêu mến không nguôi, và bế tắc mịt mờ đan xen che khuất, nên không thể giữ tâm đoan chánh,

quyết định từ bỏ việc đời, chuyên nhất hành đạo. Do vậy, cứ xoay vần cho đến cuối cùng khi thọ hết mạng tận vẫn không thể đắc đạo, không thể được gì. Tất cả những xấu xa rối rắm ấy đều từ tham đắm ái dục phát sinh ra. Với phương cách như vậy thì nhiều người không hiểu đạo và ít người đắc đạo. Cuộc đời chột thoáng mong manh, không thể lười biếng, ỷ lại được.

Tôn ty cao thấp, sang giàu hay nghèo nàn, nam nữ lớn nhỏ bốn ba việc của mình nên phải nhọc nhằn cùng khổ, ôm lòng oán thù sát hại, khí ác phủ mờ tâm tối, không ai mà không buồn bã vì những việc làm vọng tưởng, ác nghịch đất trời, chẳng thuận nhân tâm. Trước theo sự ác không đạo đức, tha hồ hành động; tuổi thọ chưa đến đã vội mất thân, liền rơi vào đường ác, khổ sở nhiều đời, sâu đau triền miên đến ngàn vạn ức năm không có kỳ hạn. Thống khổ này làm sao nói hết. Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và các trời, vua quan, dân chúng:

–Ta bảo các người rằng người làm việc của thế gian nên họ không đạt đạo. Các người hãy suy nghĩ cho chín chắn. Hãy buông bỏ xa lìa nghiệp ác và thực hành theo nghiệp thiện. Nên kiên trì, chớ làm việc trái quấy theo vọng tưởng. Càng làm nhiều việc thiện thì sự trở dậy của ái dục dù lớn hay nhỏ cũng dần dần chìm xuống và đi đến hoại diệt. Do vậy hãy nỗ lực lánh xa ái dục. Nếu sinh ra gặp thời không có Phật nhưng người nào tin nhận lời kinh sâu xa của Phật, phụng hành đạo, đều là em nhỏ của Ta. Những người muốn học giới kinh Phật đều là đệ tử của Ta. Những người muốn lìa xa gia đình, từ già vợ con, dứt bỏ tiền tài, sắc đẹp, xuất gia làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo theo Phật v.v... đều là con cháu của Ta. Nên biết sinh ra đời được gặp Ta là rất khó. Người nào nguyện được sinh sang cõi Phật A-di-đà, muốn được trí tuệ dũng mãnh, được mọi loài tôn kính thì không nên để tâm chạy theo dục vọng và làm trái ngược giới kinh. Về sau, người này thỉnh thoảng có lúc nghi vấn không hiểu ý kinh, đến thỉnh hỏi Phật, Ta sẽ giải thích cho.

Bồ-tát A-dật quỳ gối chấp tay thưa:

–Oai thần của Phật thật vô cùng tôn quý! Phật thuyết kinh rất hay, khiến chúng con khi được nghe lời Phật dạy, trong tâm đều

thông suốt. Sự thật của người đời là vậy, đúng như lời Phật nói, hoàn toàn không khác. Nay Phật từ bi thương xót chúng con, mở bày con đường lớn, chỉ dạy cho chúng con. Mắt tai chúng con hôm nay mới được nhìn xa trông rộng và được độ thoát. Hôm nay chúng con thực sự được tái sinh, được nghe lời Phật dạy, không ai mà không có tâm từ tổ ngộ và hân hoan vui mừng. Tất cả chư Thiên, vua quan, dân chúng cho đến vạn loài côn trùng đều được nhờ ân cao cả, ai nấy đều được giải thoát khỏi lo sầu đau khổ. Lời Phật chỉ dạy vô cùng sâu xa hiền thiện, tận cùng nguồn cội. Trí tuệ Phật thấy biết tất cả mọi việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương không kể trên hay dưới, mênh mông vô bờ bến.

Gặp được Phật rất khó. Tâm từ của Phật làm cho chúng con được độ thoát, đều nhờ đời trước, khi Phật còn cầu đạo đã chịu khó chịu khổ, ân cần học hỏi mới đạt đến giác ngộ, ân đức bao trùm, Phật đã ban bố phước đức, phước lộc cao vời vợi, hào quang tỏa chiếu muôn phương sáng đến hư không vô tận, xuyên suốt cõi Niết-bàn. Phật dạy bảo truyền trao giới cấm, oai nghi thấm nhuần, tình thương chuyển động mười phương vô cùng vô tận.

Phật là bậc Thánh, là Pháp sư tôn quý tuyệt vời mà không ai có thể sánh được. Phật vì chư Thiên, vua quan, dân chúng trong mười phương mà làm thầy, dù lớn hoặc nhỏ đều làm cho họ đắc đạo. Ngày nay được gặp Phật, được nghe thanh âm Đức Phật A-di-đà, chúng con vui mừng khôn xiết, không ai mà không được khai sáng trí tuệ.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Nếu quả đúng thực như vậy, nếu đã khởi tâm từ và hoan hỷ đối với Phật thì hãy niệm Phật. Thế giới này rất lâu xa mới có Phật. Nay Ta làm Phật nơi cuộc đời khổ lụy này, đã nói về kinh đạo, giáo hóa truyền trao cho chúng sinh được thấu suốt, cắt đứt sự nghi ngờ, đoạn tâm chánh hạnh, nhổ sạch gốc ái, đoạn tận cội nguồn xấu ác, tự tại thông dong, trí tuệ siêu việt suốt cả trong lẫn ngoài, nắm giữ giềng mối, chiếu sáng phân minh, khai thị năm đường, biết thật chính xác đâu là con đường sinh tử, Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Nếu tính từ vô số kiếp đến nay nhiều không thể đếm được, Ta

đã hành đạo Bồ-tát vì muốn hóa độ chư Thiên, loài người và loài côn trùng nhỏ nhít, khiến cho từ lâu xa họ đã được độ thoát vô số, cho đến đắc đạo quả Niết-bàn cũng nhiều vô số. Nếu các người và chư Thiên, vua quan, dân chúng, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khắp mười phương từ vô số kiếp đến nay xoay chuyển sinh tử trong năm đường thì than ôi, tiếng khóc và nước mắt hòa trộn cùng lòng tham luyến tiếc, ưu tư sâu khổ, đau đớn khổ sở không thể nói hết. Sinh tử mãi đến đời này không dứt. Chính ngày hôm nay được gặp Phật cùng gặp chúng hội, mới được nghe thanh âm của Phật A-di-đà, thật là an vui. Ta trợ giúp các người sự an vui ấy khiến tự nhàm chán sự đau đớn sinh tử. Khi sinh ra thật là đau xót, thật là khổ sở, thật là cùng cực. Đến khi trưởng thành cũng đau xót, khổ sở và cùng cực. Lúc chết cũng đớn đau, khổ sở và cùng cực. Lại ở chốn rất xấu ác bất tịnh, không được trong sạch. Thế nên Ta nói cho các người biết, các người có thể tự quyết định đoạn tuyệt con đường ác và chốn xấu xa. Các người có thể tự đoạn chánh thân tâm, thực hành nhiều nghiệp thiện, thì khi ấy mới khiến thân tâm trở nên ngay thẳng chính trực, gột sạch thân thể, tẩy trừ tâm nhơ bẩn, điều phục thân tâm, trở nên trung tín và có thể tự độ thoát. Hơn nữa phải nên giúp đỡ lẫn nhau nhổ gốc ái dục, chí tâm sáng suốt, nguyện không lay chuyển, kết thành căn bản đạo thiện. Cuộc đời vốn vô thường trôi qua trong chốc lát cho nên các ông hãy tinh tấn nỗ lực tu tập. Đời nay làm thiện, đời sau sinh sang cõi Phật A-di-đà, vô cùng sung sướng, an vui, tăng trưởng đạo đức, hòa hợp với ánh sáng, cùng nhau hộ trì điều thiện và mãi mãi xa lìa phiền não khổ đau nơi con đường xấu ác. Đồng thời nhổ sạch gốc rễ các ác và khổ đau, đoạn trừ những ân nghĩa ái dục, trưởng sinh nơi cõi Phật A-di-đà và không còn những đớn đau thống thiết, cũng không có những chốn xấu ác, không có sự khổ sở nhọc nhằn, không có dâm dục, sân hận và ngu si, không có lo nghĩ khổ sầu.

Sinh nơi cõi Phật A-di-đà, muốn thọ một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp hay ức kiếp, tùy theo ý muốn. Muốn thọ vô số kiếp không thể tính được thì tha hồ tùy ý đạt được tất cả. Thích ăn hay không tự do tùy ý, hoàn toàn tự nhiên được như ý muốn. Đối

với đạo quả Niết-bàn, mỗi người tự nỗ lực tinh tấn, sáng suốt tìm cầu mong muốn điều gì thì trong lòng không hề có sự hối tiếc hay nghi ngờ. Người nào muốn được vãng sinh thì không còn mắc phải những lầm lỗi nữa, người ấy sẽ ở bên cạnh cõi Phật A-di-đà, tự ở trong thành bảy báu đứng năm trăm năm.

Bồ-tát A-dật thưa:

–Chúng con thọ nhận lời dạy rất nghiêm minh của Đức Thế Tôn, ai nấy đều tinh tấn, nhất tâm mong cầu, vâng theo lời Phật dạy, không dám lười biếng, nghi ngờ.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người ở trong cuộc đời này mà có thể tự chánh ý định tâm, thân không làm điều ác, đó là đức thiện lớn nhất. Những người như vậy thật là tối thượng trong mười phương, không ai sánh được. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều làm thiện, ít người làm ác nên dễ giáo hóa. Nay Ta làm Phật nơi thế gian này là làm Phật ở nơi năm ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt. Ta tận lực đem những lời chỉ dạy cho dân chúng, làm cho họ buông bỏ năm ác, xa lìa năm sự thống khổ, tránh được năm lửa thiêu đốt. Ta điều phục, giáo hóa tâm của những người này, làm cho họ giữ năm nghiệp thiện, được phước đức, sống lâu, vượt khỏi thế gian và đắc đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Những gì là năm ác? Những gì là năm sự thống khổ? Những gì là năm lửa thiêu đốt? Những gì làm cho tiêu trừ năm ác, để được năm thiện? Những gì là năm thiện phải giữ để được phước đức, sống lâu, vượt khỏi thế gian và đắc đạo Niết-bàn?

Đức Phật dạy:

–Nghiệp ác thứ nhất: Từ chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đa phần đều muốn làm những việc ác. Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, dần dần dẫn đến xung khắc, oán thù, tàn sát, tổn hại, ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện, ác nghịch vô đạo, bị tai ương hình phạt là lẽ tự nhiên, dù đi đến chốn nào thần minh đều ghi chép tội lỗi đầy đủ. Nếu phạm lỗi thì lỗi ấy không mất và chuyển tiếp tương tục. Thế nên có người nghèo khổ, hạ tiện, đói khát, ăn xin, cô

độc; có người mù, điếc, ngọng, câm, ngu si, xấu xí; có kẻ què cụt, cuồng dại, thua kém người. Lại có kẻ quyền quý, giàu sang, phú quý, tài cao hiển đạt, trí tuệ dũng mãnh, đó đều là nhờ đời trước làm thiện, từ hiếu, bố thí ân đức. Lại có kẻ bị việc quan hay bị vương pháp trói buộc đến nỗi phải vào lao ngục là vì không sợ, không cẩn thận, phạm pháp, làm điều ác nên bị tội nặng, dẫn đến hình phạt đau đớn và dù mong mỏi được thoát khỏi nhưng khó mà thoát ra được.

Hiện tại đời nay, những sự việc đó hiện ra trước mắt, đến lúc qua đời bị rơi vào nơi tăm tối rồi thọ thân trở lại, ví như vương pháp gia hình khổ sở cùng cực. Có kẻ ở nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, loài côn trùng nhỏ nhiệm, dần dần thay hình đổi dạng, đổi xấu thành tốt, tuổi thọ ngắn hay dài, tình thức thân hồn tự nhiên gá vào thai mẹ thọ thân, phải một mình hưởng đến con đường sinh tử, xoay vần theo nghiệp báo với những tai ương tội ác và hình phạt không ngừng, trôi lăn trong những chốn ấy không bao giờ xa lìa được, đời đời kiếp kiếp không hẹn ngày ra, khó được giải thoát, khổ hết chỗ nói. Và giữa trời đất bao la thành linh con ma vô thường đến cướp đi tính mạng trước thời hạn. Khi ấy chỉ còn cách phó mặc cho thiệc ác đưa đẩy. Đây là điều đại ác thứ nhất, sự thống khổ thứ nhất, và là sự thiêu đốt thứ nhất.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế thật đáng buồn thay, cũng như lửa dữ nổi lên thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, nếu người nào có thể ở trong cõi ấy mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, tự mình làm điều thiện, không làm điều ác, thì thân được độ thoát, được phước đức sống lâu, vượt lên trên cuộc đời, đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ hai: Ở thế gian, vua chúa, quan lại, dân chúng, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ đối với nhau xem thường, chẳng có đạo nghĩa gì. Họ không theo con đường chân chánh mà làm theo nhiều sự dâm dục và kiêu mạn. Ai cũng muốn vui sướng tự do theo ý mình nên lừa dối nhau, chém giết nhau, không sợ chết. Tâm và khẩu khác nhau cho nên nói và nghĩ không thật. Họ dùng những lời hoa mỹ, dua nịnh, dối trá, quanh co không chân thật, làm việc không

ngay thẳng, ganh ghét nhau, dẫn đến nói những lời quanh co, gièm pha, hung ác để hãm hại người khác vào chỗ oan uổng. Vua chúa là bậc bề trên mà tâm không sáng suốt, không có tầm nhìn thấu đáo. Lại giao phó mọi chuyện cho bề tôi, để bề tôi tiếp tục giẫm chân theo đó thực hành, chỉ biết làm theo hình thức ở cương vị bất chánh, điều hành công việc sai lầm, làm tổn hại bậc trung lương hiền thiện, không xứng hợp ý trời, thật vô cùng trái với đạo lý. Thế rồi bề tôi lừa dối vua, con lừa dối cha, em dối gạt anh, vợ dối gạt chồng, trong ngoài gia đình bạn bè cùng tranh tụng nhau. Ai nấy đều ôm nhiều lòng tham độc sân hận, ngu si mê muội, sát sinh trộm cắp, không có tôn ti thượng hạ, không nam không nữ, không lớn không nhỏ, trong lòng chỉ muốn về mình thật nhiều, làm cho người khác phải tan nhà mất mạng mà không ngó nghĩ đến trước sau, thậm chí phá hoại luôn cả gia tộc, nhà cửa, thân thuộc. Có khi nội ngoại trong gia tộc hay bạn bè thân hữu nơi xóm giềng, phố thị, dân dã nghèo nàn, vì công việc mà cùng tranh lợi hại nhau, tranh tài, tranh hơn, cãi vã, sân hận, trở thành cừu địch tranh đua thắng bại. Hơn nữa ai cũng tham dục sâu nặng nên chẳng chịu bố thí cho ai. Cầu khẩn, luyến ái, bo bo tham tiếc, nên phải suy tư nghĩ ngợi, khổ thân phiền tâm. Thế nên cuối cùng không nơi nương cậy, đi đến một mình trong cõi sinh tử không ai theo cùng. Thiệt ác, phước đức, tai họa, trách phạt v.v... như bóng theo hình đến chỗ thọ sinh, hoặc là đến chốn an vui, hoặc là vào nơi khốn khổ. Nếu để đến lúc ấy mới thấy hối hận thì làm sao kịp nữa!

Người đời nay ngu si thiếu trí tuệ, thấy người làm thiện không biết quý mến, mà lại sân hận phỉ báng. Chỉ thích làm việc ác, làm việc không hợp đạo, chỉ muốn trộm cắp, thường ôm lòng độc ác, muốn người khác cung cấp vật dụng cho mình, phung phí đến lúc hết sạch, lại tiếp tục tìm cầu, tâm tà bất chánh, thường sống một mình sợ hãi người có thần sắc. Bây giờ không chịu tính toán, sao phải đợi khi nghiệp đến mới hối hận! Người này phải ở chốn lao ngục lâu dài, tự nhiên rơi vào chỗ chịu nhiều tai ương, lầm lỗi, nơi thế gian bản cùng, cô độc, xin ăn. Bị như vậy là do đời trước không tin đạo, không chịu làm thiện. Đời nay làm ác nên thiên thần ghi rõ, đến khi chết sinh



vào đường ác. Có người ở chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hay loài côn trùng nhỏ nhít, trôi lăn trong chốn ấy đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi, đau đớn không nói hết được. Đây là điều đại ác thứ hai, là sự thống khổ thứ hai, và là sự thiêu đốt thứ hai.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế, cũng như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt thân người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được giải thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời và đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ ba: Con người ở thế gian cùng dựa vào nhân mà sinh, cùng nương tựa ở trong trời đất, không biết sống lâu được bao nhiêu tuổi. Có người thì giàu sang phú quý, có người hiền thiện sáng suốt, có kẻ ngu si bần cùng, hạ tiện, nhỏ bé, gầy gò. Trong những người này có kẻ bất lương, chỉ ôm lòng độc ác, thân tâm không ngay thật, thường nghĩ đến dâm dục nên trong lòng tràn đầy phiền muộn. Ái dục lăng xăng rối rắm làm cho ngồi đứng không yên. Lòng tham dục bồng sển muốn được của bất chánh, hay liếc nhìn người đẹp với thái độ dâm dật xấu xa. Có vợ mà lại chán ghét, lén lút tư thông kẻ khác, mang tài sản trong nhà tiếp tay nhau làm những việc sai trái, tập hợp ăn uống rồi cùng nhau làm ác, khởi binh làm giặc, đánh thành chống cự, giết hại cướp bóc, chém chặt, cưỡng đoạt một cách vô đạo, lấy của cải tài sản người khác tóm thâu đem về cho mình, không biết sửa đổi đời sống, việc đáng mong cầu lại không chịu mong cầu, tâm ác hiển lộ không thể khống chế hành động, muốn liên kết thành thế lực để bức hiếp người khác, muốn đoạt lấy tài sản của người khác để mang về cung cấp cho gia đình mình. Tâm ý buông thả theo những thú vui, dâm loạn với vợ người khác, không tránh cả với bà con dòng họ, khiến cho già cả, lớn bé, mọi người ai cũng ghét, trong và ngoài nhà ai cũng giận. Cũng chẳng biết sợ pháp luật, làm cho tội trạng bị ghi đầy sổ quan. Do gây tội ác như vậy nên rơi vào lao ngục. Trời, đất, các thần đều biết rõ và ghi chép đầy đủ

tội trạng ấy nên theo hạnh nghiệp mà có kẻ vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hay làm loài côn trùng nhỏ nhít, xoay vần trong chốn ấy đời đời kiếp kiếp không hẹn ngày ra, khó thoát khỏi sự khổ đau ấy, thật không nói hết được. Đây là điều đại ác thứ ba, sự thống khổ thứ ba, và là sự thiêu đốt thứ ba.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế, cũng giống như lửa lớn bốc cháy, thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được thoát khỏi cảnh ấy, được nhiều tuổi thọ, vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn tịch tĩnh. Đây là điều đại thiện thứ ba.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ tư: Đa phần người đời thường không làm thiện, tự làm bại hoại nhau, cùng bảo nhau để làm những việc ác, chủ động loan truyền điều xấu, lời nói hai chiều, nói lời hung ác, mắng nhiếc, đối gạt để rồi ganh ghét chống đối nhau, ghét ganh người tốt, chê bai hiền thiện, nhưng lại lấy đó làm niềm vui của mình. Lại không hiếu thuận cung cấp dưỡng nuôi cha mẹ, khinh thường thầy tổ, bạn hữu, không có niềm tin, khó được thành thật, tự cho mình là cao quý, phô trương quyền thế, xâm phạm xem thường người khác, không tự biết mình. Làm ác mà vẫn ngoan cố, không biết hổ thẹn, chỉ muốn ép buộc người khác sợ hãi và vâng theo mệnh lệnh của mình, không biết kính sợ thánh thần, trời đất, cũng chẳng biết dạy bảo ai làm thiện, không dạy dỗ hay giáo hóa được ai mà lại cao ngạo, khinh đời như vậy, không có tâm thương yêu, không biết sợ sệt. Thiên thần sẽ ghi chép những sự kiêu mạn này. Nhờ đời trước làm ít việc phước đức, được chút ít nghiệp thiện tiếp giúp mà được hỗ trợ nhiều. Ngày nay làm ác nên những nghiệp thiện ấy tiêu tan, bị truy đuổi một mình trở trọi đứng giữa hư không, chẳng có nơi nương tựa, còn bị nhiều tai ương lầm lỗi. Đến lúc qua đời, các nghiệp ác kéo đến vây quanh rất ngặt phải giống ruồi quần quanh, không được ngưng nghỉ, các nghiệp ác cùng kéo đến như trong sổ ghi chép của thần minh, tai họa lỗi lầm kéo lôi phải đến ngay nơi ấy, hưởng đến chịu những tai

ương trách phạt, khiến thân tâm tan nát, thể chất lẫn tinh thần khổ cực không thể trốn tránh được. Sau đó bị rơi thẳng vào vạc dầu sôi. Ngay lúc ấy, vì đau khổ quá mà sinh tâm hối hận. Sự hối hận này thật quá muộn màng và chẳng mang lại lợi ích gì. Thiên đạo cũng chẳng được bước vào, nên buộc phải rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, côn trùng, rồi quanh quẩn trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi. Đau đớn này làm sao nói hết. Đây là điều đại ác thứ tư, là tướng khổ thứ tư, và là sự thiêu đốt thứ tư.

Sự khổ ấy cũng giống như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt mạng người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được độ thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ tư.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ năm: Người đời thường đi theo sự biếng trễ, không chịu làm thiện, chẳng nghĩ đến việc cải đổi đời sống, vợ con đối lạnh, cha mẹ túng thiếu. Nếu muốn quở trách dạy dỗ con cái thì người con ấy với tâm ác trợn mắt, nạt nộ lại chẳng nghe theo, chống đối kịch liệt còn hơn dã nhân, giống như kẻ thù, con cái như vậy thà rằng chẳng có còn hơn. Lại đi lừa dối vay mượn tiền bạc kết thành khổ đau khiến mọi người chán nản và không có tâm đền trả do túng thiếu nghèo khổ. Hơn nữa, vì phóng túng dục tình nên tiêu xài vô độ đến khi cạn kiệt không biết lấy đâu bù vào nên đành kết bè, kết đảng đi trộm cướp mà không hề có ý sợ phép nước ngăn cấm. Rồi ham thích rượu chè say sưa, ăn uống vô độ, chơi bời không có chừng mực, nên dần dần ương ngạnh xúc phạm, chẳng biết tình người, dùng sức mạnh cưỡng bức kẻ khác. Thấy người vui vẻ lại sinh lòng ganh ghét giận dữ với họ, vô lễ vô nghĩa, tự cho mình là trên hết nên không ai có thể ngăn cản. Cũng không lo nghĩ đến sự đủ thiếu của cha mẹ, vợ con. Không nghĩ đến sự đáp đền công đức của cha mẹ, không nghĩ nhớ ân tốt đẹp của thầy tổ, tâm thường nghĩ việc ác, miệng thường nói lời ác, thân thường làm việc ác. Làm việc suốt

ngày mà không có kết quả, không tin đạo đức, không tin có tiên Thánh Hiền minh, không tin làm nghiệp thiện là con đường có thể vượt khỏi cuộc đời đau khổ, không tin có Phật ở thế gian, muốn giết hại A-la-hán, tranh chấp với Tỳ-kheo Tăng, thường muốn giết người kể cả cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, bạn bè và cha mẹ anh em vợ con thân thuộc bạn bè nhìn họ bằng tâm ghét bỏ, muốn làm cho chết đi. Họ không tin lời kinh Phật, không tin con người sau khi chết sẽ tái sinh, không tin làm việc thiện được tốt đẹp, không tin làm ác sẽ bị quả xấu. Những người nam, người nữ này tâm ý đều ngang ngược, phản nghịch, ngu si, mê muội, sân giận, ham thích dục lạc, chẳng biết gì cả, rồi tự cho mình là tốt đẹp an vui có trí tuệ lớn, nhưng thực ra họ không biết mình từ đâu sinh ra, sau khi chết sẽ đi về đâu. Vả lại, họ không có lòng từ hiếu thuận mà còn ác nghịch với đất trời, trong lúc đó lại mong cầu sự may mắn, muốn được sống lâu, thân mãi tồn tại không chết. Tuy nhiên, cuối cùng sẽ quy tụ về con đường sinh tử, thiện ác khổ cực. Mặc dù gánh chịu nhiều nỗi thống khổ bức thiết như vậy, nhưng có bậc minh sư chỉ dạy phương cách để thoát khỏi các lỗi lầm xấu ác trong cõi sinh tử này thì họ lại không tin theo. Dù có khổ tâm nhọc lời với họ, muốn cho họ được độ thoát cũng chỉ vô ích mà thôi. Vì tâm họ bị bế tắc, ý không cởi mở, nên không dễ gì tiếp nhận lời huấn thị. Thế rồi khi sự sống chết kề cận họ lại hối hận ăn năn thì than ôi đã quá muộn màng. Trước không lo làm thiện, đợi đến lúc cùng cực mới lo, nào có ích gì! Do vậy, giữa đất trời mênh mông, năm đường ác trải rộng thênh thang sâu thẳm khiến họ tự lao vào trong đó, rồi mãi mãi nhận lấy thiện ác khổ đau xoay vần tiếp nối và thân phải gánh vác tất cả chứ không một ai có thể thay đẽ được. Theo hạnh nghiệp đã tạo, họ tự thác sinh vào cõi tương ứng. Người lành làm việc thiện, từ hòa, hiếu hạnh thì từ nơi an lạc trở về an lạc, từ ánh sáng trở về ánh sáng. Người ác làm việc xấu thì từ nơi khổ đi đến chốn tối tăm. Ai có thể biết được điều này? Chỉ có Phật mới thấy biết mà thôi. Rất ít người tin theo lời chỉ dạy của bậc Đạo sư, nên sinh tử không ngưng, đường ác không dứt. Người đời như vậy không thể nói đạo lý được, cho nên có kẻ tự rơi vào chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít và quần

quanh trong những nơi này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được giải thoát, khổ đau như thế làm sao nói hết! Đây là năm điều ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt.

Khổ đau như vậy cũng giống như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt thân người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, lời nói và hành động tương xứng, việc làm chí thành, nói lời chân thật, tâm và khẩu không thay đổi, siêng làm những việc thiện, không làm những điều ác, thì nhờ phước đức này mà thân được độ thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn. Đây là năm điều đại thiện.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta đã nói cho các người biết về năm ác ở đời này. Sự khổ đau ấy tiếp nối khiến cho năm điều thống khổ và năm sự thiêu đốt dấy khởi rồi lần lượt sinh ra nhau. Thông thường người ở thế gian không chịu làm thiện mà muốn làm các việc ác, đã phạm các việc ác này thì tự nhiên đều phải tuần tự đi vào con đường ác. Hạng người này ở đời hiện tại bị tai ương bệnh tật, không thấy biết sự sống chết. Đến khi nhắm mắt qua đời họ rơi vào chỗ cực khổ vô cùng với nhiều ưu sầu tàn khốc, rồi tự thiêu đốt nhau và chuyển dần đến hủy diệt. Sau đó, những người này cùng tạo thành oan gia sát hại lẫn nhau, từ chuyện nhỏ nhặt gây ra chống đối nhau kịch liệt, những quả báo này đều từ tham dâm tài sắc, không chịu nhẫn nhục bố thí mà muốn mình được an vui, không ngay thẳng mà muốn được danh tiếng lẫy lừng. Vì si mê dục vọng nên tư tưởng bị thúc bách theo tâm, không được như ý nên kết phần giận trong lòng, bị tài sắc trói buộc nên không có giải thoát, do ham muốn tranh chấp không biết nhàm chán nên chẳng lúc nào tự xét lại mình. Khi vinh hoa phú quý thì lại tự thọ dụng mà không biết bố thí làm thiện. Oai đức chẳng được bao nhiêu nên thường thuận theo nghiệp ác khiến thân tâm chịu nhiều đau khổ càng lúc càng thống thiết và nghiệp ác ấy đeo đẳng mãi không thể nào thoát ra được. Phép nước được ban hành thì cũng phải tính toán cân nhắc và lo lắng điều chỉnh thế nào cho phù hợp từ trên xuống dưới trong một cơ cấu kỷ cương hết sức chặt chẽ và nơm nớp sợ hãi đọa trong chốn lao tù, vì hoàn toàn không hiểu nghĩa lý, không biết

chánh đạo. Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Nếu ở đời có Phật A-di-đà xuất hiện, thì nhờ vào oai thần của Đức Phật từ bi thương xót mà các việc ác tiêu trừ, khiến mọi người bỏ ác, thành tựu hạnh lành, buông xả sự nghĩ suy, tiếp nhận và phụng trì kinh giới, thực hành theo kinh pháp không dám sai trái, vượt khỏi thế gian, đắc đạo Niết-bàn vô vi vô cùng an vui tốt đẹp.

Đức Phật dạy:

–Nếu có hàng chư Thiên, vua quan, dân chúng và người đời sau nào được nghe lời kinh Phật mà suy nghĩ thật chín chắn và đoạn tâm chánh hạnh theo trong ý kinh, thì tất cả mọi chuyện đều thành tựu tốt đẹp. Vua chúa làm điều thiện để nêu gương hóa độ và xem xét chế ngự dân lành. Dạy dỗ một người, rồi chuyển thành sắc lệnh, dẫn đến cùng nhau làm thiện, cùng nhau được độ thoát. Ai cũng tự giữ oai nghi, nhân từ, thương xót, suốt đời không lười nhác, biết tôn kính Hiền Thánh, hiếu thuận, thông minh, bác ái, không dám sơ suất, lo tu tập vượt khỏi thế gian khổ não, đạt đạo Niết-bàn, lo đoạn tận sự thống khổ trong đường sinh tử và nhổ sạch gốc rễ xấu ác, đoạn tuyệt đường khổ đau độc ác, nơi loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài côn trùng nhỏ nhít, sẽ gặp Phật ở đời và kiên trì đọc tụng kinh đạo, không dám sai trái.

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ-kheo! Việc khẩn cấp thứ nhất của người biết tin tưởng là gì? Là nên giữ thân ngay ngắn, giữ tâm ngay thẳng, giữ mắt đoan nghiêm, giữ tai cẩn thận, giữ mũi chính đáng, giữ miệng cẩn trọng, giữ tay nghiêm chỉnh, giữ chân nghiêm chỉnh, mới có thể tự kiểm soát và điều phục thân tâm, không nên vọng động. Thân tâm trong sạch đều tương ứng với thiện. Phải kiềm chế cả nội tâm lẫn ngoại thân, chớ nên chạy theo sự ham thích dục lạc, không phạm phải những lời nói ác, khí sắc phải nhu hòa, thân hành phải chuyên nhất. Tất cả những hành động như đi, đứng, nằm, ngồi phải an bình. Muốn làm việc gì trước phải tính toán, suy nghĩ thật chín chắn, tùy theo sức mình, xem xét và sắp xếp quá trình thực hiện ổn định rồi mới làm. Việc làm mà vội vã hấp tấp không tính toán kỹ lưỡng thì

việc ấy không chắc chắn, mất công. Việc đã hỏng, sau đó hối tiếc, tràn đầy đau khổ cho đến mất thân và đánh mất luôn tâm chí thành mong muốn đạt đạo.

Đức Phật dạy:

–Các người hãy làm nhiều việc thiện hơn nữa, như ban ân bố đức không phạm điều cấm kỵ, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, dần dần giáo hóa cho mọi người tu thiện, làm phước đức theo kinh pháp này. Tâm từ chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong một ngày một đêm thì công đức ấy thù thắng hơn những người ở nước Phật A-di-đà làm thiện một trăm năm. Vì sao? Vì những người ở nước Phật A-di-đà đều tích đức, tu nhiều nghiệp thiện, vô vi tự nhiên đối với sự mong cầu. Họ không có những việc ác, dù là bằng sợi lông, sợi tóc.

Đức Phật dạy:

–Đối với những người ở cõi này làm việc thiện trong mười ngày mười đêm thì công đức ấy thù thắng hơn cả dân chúng trong cõi phương khác làm thiện cả ngàn năm. Vì sao? Vì dân chúng ở cõi nước phương khác đều làm thiện. Người làm thiện thì nhiều mà người làm ác thì ít. Họ có mọi vật dụng tự nhiên, không phải tìm cầu hay làm lụng. Người ở thế gian làm ác thì nhiều mà làm thiện thì ít, nếu không tìm cầu hay làm lụng thì không có vật dụng. Thế nên người ở thế gian có thể tự đoan thân chánh niệm làm thiện và chí tâm cầu đạo mới được như vậy. Người ở thế gian không có sự cung cấp tự nhiên mà phải tìm cầu khổ nhọc để kiếm sống. Từ đó sinh ra sự lường gạt, dối trá, tốt xấu. Được của cải rồi mang về cung cấp cho vợ con, khổ thân nhọc tâm, cuối cùng đưa đến tâm ý luôn bị bất an, chẳng được thông dong nhàn hạ. Người nào có thể tự an tịnh, làm việc thiện, tinh tấn tu đức thì mới có thể được như vậy.

Đức Phật dạy:

–Ta rất thương xót các người và chư Thiên, vua quan, dân chúng. Ta chỉ dạy cho mọi người làm thiện, không làm ác. Tùy theo khả năng của họ có thể tiếp nhận mà Ta đem đạo chỉ dạy, giảng giải, dắt dìu để thực hành theo. Tức thì vua noi theo sự giáo hóa làm thiện, chỉ dạy lại quần thần, cha chỉ dạy cho con, anh chỉ dạy cho em, chồng chỉ dạy cho vợ, bà con thân thuộc, bạn bè trong nhà ngoài

cửa cùng chỉ dạy cho nhau tu thiện, hành đạo, tụng kinh, giữ giới. Mọi người đều tự nghiêm thân định ý, trên dưới cùng nhắc nhở nhau, không kể lớn hay nhỏ, nam hay nữ đều trai giới thanh tịnh nên tất cả đều được an vui, hòa thuận tình lý, hoan lạc, từ hiếu, cùng sách tấn nhau. Có người gặp được lời kinh Phật, đều gìn giữ và suy nghĩ sâu xa điều không nên làm nhưng đã phạm phải nên tự ăn năn tội ác đã qua, tích lũy nghiệp thiện, bỏ tà làm chánh, sáng nghe chiều cải hối, phụng trì giới tinh tấn như người nghèo gặp được của báu. Bất cứ ở đâu, nơi Phật đến đều truyền trao giới kinh. Chư Thiên, chư thần, mặt trời, trăng, sao, vua chúa, quan quân, trưởng giả, dân chúng, rồng, quỷ thần, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ cho đến loài côn trùng nhỏ nhất... đều đem từ tâm khai mở. Tất cả đều kính thờ, tôn kính theo Phật, tiếp nhận kinh đạo, vâng thọ thực hành. Tức thời vua cải hóa làm thiện, trai giới thanh tịnh, gột sạch thân tâm, đoan tâm chánh hạnh, ở địa vị cao nghiêm, chỉ dạy cho mọi người tuân theo làm thiện, thực hành theo giới cấm, nói và làm chân chánh. Quan phụng sự vua, tuân lệnh, trung trực, không dám chống trái xem thường. Cha nói con nghe, hiếu thuận làm theo anh em, chồng vợ, bà con, bè bạn trên dưới, lời lẽ thuận hòa, thứ bậc lớn nhỏ, biết kính nhường nhau, xem lễ như nghĩa, không bỏ việc gột rửa thân tâm, thay đổi hành vi trong ngoài đoan chánh, tự nhiên làm thiện, ước nguyện viên thành. Tất cả nghiệp thiện được chuyển hóa theo đạo tự nhiên, nên cầu sống lâu thì được trường thọ, cầu xuất thế thì được đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Oai thần của Phật rất cao, rất quý, làm tiêu ác hóa thành thiện và độ thoát tất cả. Nay Ta ra đời làm Phật, ở nơi thế gian nhiều khổ đau xấu ác này thương yêu chỉ dạy, dẫn đường cho chư Thiên, vua chúa, quần thần tả hữu, trưởng giả, dân chúng, tùy theo sự mong muốn của họ, Ta đều làm cho đắc đạo. Những nơi nào Phật đã đi qua, như đất nước, quận huyện, làng xóm, núi đồi hay phố chợ v.v... đều được giàu có, dư giả, thiên hạ thái bình, mặt trời, mặt trăng luôn vận hành, sáng tỏa bằng ánh sáng tốt đẹp bội phần, mưa gió thuận hòa, dân chúng an lạc, người mạnh không hiếp kẻ yếu, ai cũng được



toại nguyện, không có năm tật dịch, không có người bệnh gầy còm, binh đao không nổi dậy. Trong nước không có giặc cướp, không có sự oan uổng, không có người bị giam cầm tù tội. Vua quan, dân chúng đều vui vẻ hân hoan, hiền lành, trung hậu, chí thành. Ai cũng tự giữ mình ngay thật và biết bảo vệ quốc gia ôn hòa, hiếu thuận, hưởng thọ vui vẻ, biết cùng nhau ban ân thí đức, tâm hoan hỷ cùng yêu kính nhau, nhường nhịn khiêm tốn, dùng lễ kính thờ theo thứ bậc trước sau, như cha như con, như anh như em. Ai cũng là bậc hiền nhân, tiết lễ thuận hòa, hoàn toàn không có sự chống đối tranh cãi, vui vẻ tốt đẹp vô cùng.

Đức Phật dạy:

–Ta rất thương xót các người muốn độ thoát tất cả, tha thiết như cha mẹ luôn nghĩ nhớ đến con. Ngày nay chư Thiên, vua quan, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương được kinh giới của Phật, phụng hành Phật đạo, đều được tâm tuệ sáng suốt, khai mở. Ai nấy đều được vượt qua sự lo buồn đau khổ và được giải thoát. Nay Ta làm Phật ở nơi đời năm ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt, và đã hàng phục năm ác, làm tiêu tan năm sự thống khổ và diệt mất năm sự thiêu đốt ấy. Ta lấy thiện hàng phục ác, nhổ bỏ khổ đau, làm cho được năm đường, được năm điều thiện sáng tốt, đốt cháy ác không cho nổi dậy. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo mất dần, dân chúng xảo trá, rồi lại dần dần làm các việc ác, không làm các việc thiện, năm sự thiêu đốt nổi lên, năm nỗi thống khổ trở dậy kịch liệt. Các việc xấu ác như trước tự nhiên trở lại. Thời gian lâu sau trở nên dữ dội không thể nói hết. Ta chỉ nói chút ít cho các người biết mà thôi.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người hãy suy nghĩ và nhớ lời Ta dạy, lần lượt chỉ bảo cho nhau, như kinh pháp Phật không nên trái phạm.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chắp tay thưa:

–Thế Tôn đã nói về sự thống khổ cùng cực do người đời làm ác mới trở nên kịch liệt như vậy. Thế Tôn từ bi thương xót độ thoát tất cả. Chúng con xin tiếp nhận lời dạy cao quý của Phật, lần lượt chỉ dạy nhau không dám trái phạm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ta thương tưởng các người, làm cho tất cả được thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi nước ấy. Các người có muốn thấy chăng?

Hiền giả A-nan rất vui mừng, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Xin cho chúng con được thấy.

Đức Phật bảo:

–Người hãy đứng lên sửa y và chấp tay hướng về phương Tây - phía mặt trời lặn - đảnh lễ Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất, nói: “Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Hiền giả A-nan thưa:

–Chúng con xin vâng lời. Hiền giả đứng dậy, chấp tay hướng phương Tây - phía mặt trời lặn - đảnh lễ Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất nói: Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hiền giả chưa kịp đứng lên thì Phật A-di-đà liền vận oai thần phóng ra hào quang sáng lửa đến vô số cõi nước khắp mười phương. Vô số khắp đất trời đều chấn động lớn. Lưỡi báu núi Tu-di, lưỡi báu núi Đại Tu-di, trong vô số đất trời, cõi nhỏ, cõi lớn, địa ngục nhỏ, địa ngục lớn, các núi rừng, khe suối, chỗ hang hốc tối tăm trong vô số đất trời đều được ánh sáng lớn ấy chiếu rọi. Tức thời Hiền giả A-nan, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng đều được trông thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi nước bằng bảy báu, nên lòng vô cùng hân hoan phấn chấn, tất cả đều đứng lên đảnh lễ Đức Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất và nói: Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật A-di-đà phóng ra hào quang lớn oai thần làm cho vô số chư Thiên, dân chúng và loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít đều được thấy ánh sáng của Phật, không ai mà không có tâm từ hoan hỷ. Những chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ đang bị tra khảo, nơi đau khổ nhọc nhằn tức thời được ngưng nghỉ, không còn bị tra khảo nữa, đều được thoát khỏi lo buồn khổ não. Những người mù liền được trông thấy, những người điếc liền được nghe, những người câm liền được nói, những người gù được thẳng lưng, những người què quặt liền đi được, những người bệnh liền được khỏi, những người yếu đuối

liền được Khang kiện, những người ngu si liền được trí tuệ, những người dâm dục liền được phạm hạnh, những người nóng giận hung dữ đều được tâm từ và làm thiện, những người bị ngộ độc thì không bị độc hành hạ. Tất cả những nhạc cụ như: chuông, khánh, đàn cầm, đàn sắt, ống sáo v.v... không đánh mà vẫn tự tạo thành năm thứ âm thanh. Vòng xuyên của phụ nữ đều tự phát thành tiếng. Trăm giống chim muông đều tự cất tiếng hót vang. Ngay lúc ấy, không ai mà không vui mừng, thích được hóa độ.

Bấy giờ, chư Thiên, dân chúng ở các cõi nước đều mang hương hoa từ cõi trời đến. Họ ở trên hư không rải hoa cúng dường trên chư Phật và Đức Phật A-di-đà. Chư Thiên cùng trỗi lên vạn loại kỹ nhạc. Trong lúc này, chư Phật và Bồ-tát, A-la-hán đều rất vui vẻ an lạc, không thể dùng ngôn từ diễn tả được.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan, Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta đã nói về Đức Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán cùng bảy báu tự nhiên của cõi nước ấy, có chút gì sai khác không?

Hiền giả A-nan quỳ xuống, chấp tay thưa:

–Thế Tôn đã nói về sự tốt đẹp, an lạc của cõi Phật A-di-đà, thật đúng như vậy, không có gì sai khác.

Đức Phật dạy:

–Nếu Ta nói về sự tốt đẹp, an lạc của cõi nước và công đức của Phật A-di-đà suốt cả ngày đêm trọn một kiếp vẫn không thể hết được. Ở đây Ta chỉ vì các người nói sơ lược mà thôi.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay hỏi Phật:

–Trong cõi Phật hiện nay có bao nhiêu Bồ-tát bất thoái chuyển được sinh sang cõi Phật A-di-đà? Con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo:

–Nếu người muốn biết thì hãy lắng nghe cho kỹ.

Bồ-tát A-dật thưa:

–Con xin vâng lời.

Đức Phật dạy:

–Trong cõi nước của Ta sẽ có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát bất thoái chuyển, sinh sang cõi Phật A-di-đà. Một vị Bồ-tát bất thoái

chuyển sẽ lần lượt cúng dường vô số chư Phật, tiếp đến sẽ thành Phật như Bồ-tát Di-lặc. Ngoài ra còn có vô số các Bồ-tát nhỏ - nhiều không thể tính hết được - đều sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Không những chỉ có các Bồ-tát trong cõi nước của Ta sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà, mà còn tại cõi Phật ở các nước phương khác cũng có Bồ-tát sinh sang cõi Phật ấy nhiều như vậy.

Phật thứ nhất hiệu Đâu-lâu-hòa-tư, có một trăm tám mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ hai hiệu La-lân-na-a-kiệt, có chín mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ ba hiệu Châu-đề-bỉ-hội, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tư hiệu A-mật-quỳ-la-tát, có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ năm hiệu Lô-ba-lê-ba-thái-tế, có sáu trăm ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ sáu hiệu Na-duy-vu-thái, có một vạn bốn ngàn Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ bảy hiệu Duy-lê-ba-la-phan-thái, có mười lăm Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tám hiệu Hòa-a-thái, có tám Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ chín hiệu Thi-lợi-quần-thái, có tám trăm mười ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hiệu Na-tha-thái, có vạn ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười một hiệu Hòa-la-na-duy-vu-thái, có một vạn hai ngàn Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hai hiệu Phí-bá-đồ-da-thái, trong cõi nước của Đức Phật ấy, có các Bồ-tát nhiều vô số không thể tính hết, đều là những bậc Bất thoái chuyển có trí tuệ dũng mãnh và đã cúng dường vô số chư Phật, cùng một tâm nguyện muốn được vãng sinh. Tất cả đều sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười ba hiệu Tùy-a-duyệt-kỳ-ba-đa-thái, có bảy trăm chín mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Các Bồ-tát này đều là bậc Bất thoái chuyển. Trong đó có các Tỳ-kheo Tăng và vô số các Bồ-tát nhỏ cũng sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà. Không riêng gì các Bồ-tát trong mười bốn cõi Phật này sẽ vãng sinh, mà có vô số các Bồ-tát ở các cõi nước khắp mười phương cũng sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà. Số Bồ-tát nhiều vô lượng, họ cùng sang vân tập tại cõi nước Phật A-di-đà, đông không thể tính hết. Nếu Ta nói về danh hiệu của vô số chư Phật khắp mười phương suốt ngày đêm trọn một kiếp vẫn không thể nào nói hết được. Cũng như nói về những người, các Tỳ-kheo Tăng và các Bồ-tát ở các cõi nước sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà suốt trong một kiếp không ngừng nghỉ vẫn không thể nói hết được. Ở đây Ta chỉ vì các người nói tóm tắt mà thôi.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan và Bồ-tát A-dật cùng đại chúng:

–Các vua quan, dân chúng, các thiện nam, thiện nữ ở thế gian này đời trước đã làm nghiệp thiện, được phước lộc tràn đầy nên mới được nghe âm thanh của Phật A-di-đà. Họ rất vui vẻ an lạc. Ta hoan hỷ thay cho họ.

Đức Phật dạy:

–Có những thiện nam, thiện nữ nào được nghe âm thanh của

Phật A-di-đà, tâm từ hoan hỷ vô cùng, tâm ý trong sạch, xúc động và rơi lệ thì những người này do đời trước đã thực hành Phật đạo. Nếu các cõi Phật và Bồ-tát ở nơi phương khác mà trong đó có người nam, người nữ hay người dân nào nghe âm thanh của Phật A-di-đà mà không tin là có Phật, không tin lời kinh Phật, không tin có Tỳ-kheo Tăng, trong tâm đầy nghi ngờ, hoàn toàn không tin gì cả, thì những người này sinh ra từ nơi đường ác, ngu si không biết đời trước, chưa dứt những tai ương xấu ác, cho nên vẫn chưa được độ thoát. Do trong tâm còn nghi ngờ nên không có sự tín hướng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Ta bảo các người rằng, nếu các người thực hành pháp thiện, thì hãy nên phụng hành niềm tin nơi Phật A-di-đà, không được nghi ngờ. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, các người và người đời sau không được nói: “Ta không tin có cõi Phật A-di-đà”. Nay Ta làm cho các người được trông thấy cõi nước Phật A-di-đà, thể hiện theo sự mong cầu của các người. Ta nói đầy đủ cho các người về pháp kinh giới cấm. Các người hãy giữ gìn như pháp Phật, không được hủy hoại. Ta trao kinh này cho các người, các người hãy giữ kinh thật vững bền, không nên thêm bớt pháp kinh một cách sai lầm. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo chỉ lưu lại một ngàn năm. Sau một ngàn năm, kinh đạo mất hẳn. Vì lòng thương tưởng, Ta lưu lại pháp kinh này chỉ tồn tại suốt trăm năm, hết một trăm năm mới mất hẳn. Tùy theo tâm nghiệp của mỗi người mà có thể tu hành đắc đạo.

Đức Phật dạy:

–Đấng Đạo sư là bậc dẫn đường, trí tuệ sáng suốt, cứu độ mọi loài, làm cho họ đắc đạo Niết-bàn tốt đẹp. Các người thường nên từ hiếu với Phật như cha mẹ, thường nhớ nghĩ ân thầy, luôn nhớ nghĩ ân đức không thôi. Được như vậy các người sẽ nhanh chóng thành đạo quả.

Đức Phật dạy:

–Thế gian có Phật thật khó gặp thay! Thật là khó gặp Đạo sư hay Sa-môn vì mọi người kinh này.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, tức thời có một vạn hai ngàn ức chư Thiên, loài người đều được thiên nhân, thấy xuyên suốt tất

---

cả. Họ nhất tâm thực hành đạo Bồ-tát. Có hai trăm ức chư Thiên và loài người đắc đạo A-na-hàm. Có tám trăm Sa-môn đều đắc đạo A-la-hán. Có bốn mươi ức Bồ-tát đạt đạo Bất thoái chuyển.

Phật thuyết giảng kinh này xong, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua quan, dân chúng vô cùng hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh ba vòng, rồi đến trước Phật cung kính đảnh lễ dưới chân Ngài rồi lui ra.

